

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 09-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh ngày 13/5/1993 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N, SN 1970 và bà Nguyễn Thị D, SN 1973; Có vợ: Nguyễn Thị Thúy N1 (đã ly hôn) và 01 con (SN 2016);

Tiền án: Bản án số 24/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt Dương Văn Đ 03 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ. Bị can đi chấp hành án tù ngày 16/10/2018 đến ngày 06/01/2019 bị can chấp hành xong hình phạt và được ra trại;

Lịch sử bản thân: Quyết định số 45/QĐ- XPHC ngày 09/4/2017 của Công an huyện Thanh Thủy xử phạt Dương Văn Đ 2.000.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Văn N – SN 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Dương Văn Đ làm công nhân tại nhà máy HONDA Việt Nam, có trụ sở tại phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Đ quen biết với một người đàn ông ở cùng khu nhà trọ tên là K nhưng Đ không biết đầy đủ họ tên, không biết địa chỉ, nơi cư trú của K. Trong khoảng thời gian quen biết, Đ có cho K biết số điện thoại của mình để liên lạc. Khoảng giữa tháng 01 năm 2019, Đ thấy K gọi vào số thuê bao di động 0399.418.0xx của Đ, K nói có pháo nổ bán và trao đổi với Đ tìm người mua để K chuyển pháo cho Đ bán kiếm lời. Đ và K thống nhất giá mua là 600.000đ/ 01 giàn pháo loại 36 quả và 40.000đ/ 01 quả pháo trứng, Đ bán được giá cao hơn thì sẽ được hưởng số tiền chênh lệch. Sau khi Đ bán được pháo thì gửi tiền cho K. Đ nhận lời và nói cho một số người quen trên địa bàn xã Đ, huyện Thanh Thủy biết việc mình có pháo bán. Sáng ngày 14/01/2019, anh Trần Văn L, sinh năm 1989, trú tại: khu 4, Đ, huyện Thanh Thủy đã gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động để hỏi mua của Đ 01 giàn pháo loại 36 quả. Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2019, Kiều gọi điện thoại cho Đ bảo Đ xuống cầu Trung Hà nhận 01 dàn pháo loại 36 quả do K gửi xe khách về để làm mẫu. Theo chỉ dẫn của K, Đ đi xe mô tô một mình đến giữa cầu Trung Hà nhận 01 giàn pháo 36 quả được bọc trong túi ni lông màu đen dán kín đã được để sẵn ở mép thành cầu, rồi mang về xưởng nhôm kính của Đ ở khu 6, xã Đ, Thanh Thủy để cất giấu. Khoảng 08 giờ sáng 15/01/2019, Đ đã đi xe máy mang giàn pháo trên đến nhà bán cho L với giá 800.000 đồng. Nhưng do Đ vẫn nợ 300.000 đồng của L từ trước nên L chỉ phải trả cho Đ 500.000 đồng. Sau khi mua được pháo, L đã đốt thử giàn pháo 36 quả thấy có chất lượng nên tối 16/01/2019, L lại gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động hỏi mua 40 quả pháo trứng của Đ. Đ hẹn khi nào có pháo sẽ chuyển cho L. Sáng 17/01/2019, K gọi điện cho Đ hỏi có ai đặt mua pháo không thì Đ nói có và bảo K chuyển pháo trứng cho Đ bán. Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2019, K gọi điện thoại cho Đ bảo Đ xuống cầu Trung Hà nhận 180 quả pháo trứng do K gửi xe khách về. Theo chỉ dẫn của K, Đ đi xe mô tô một mình đến khu vực gần đầu cầu Trung Hà (thuộc địa phận huyện Ba Vì, TP Hà Nội) nhận 180 quả pháo trứng được gói trong túi ni lông màu đen, đúc trong 01 bao tải màu trắng để sẵn ở mép đường rồi chở về cất giấu ở khu đất trồng cỏ ngọt của anh Dương Văn T, giáp danh phía sau xưởng nhôm kính của Đ thuộc khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy. Sáng 19/01/2019, Kiều tiếp tục gọi điện cho Đ hỏi có người mua pháo không. Đ bảo K gửi cho Đ 05 giàn pháo loại 36 quả để Đ bán. Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2019, K gọi điện thoại cho Đ bảo Đ xuống khu vực cầu Trung Hà nhận 05 giàn pháo loại 36 quả do K gửi xe khách về. Theo chỉ dẫn của K, Đ đi xe máy một mình đến gần đầu cầu Trung Hà (thuộc địa phận xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ) nhận 05 giàn pháo được đựng trong 01 thùng bìa carton, bên ngoài mặt thùng bìa có chữ in LOHAKIT và có ghi chữ "K Duyên Y Bình" bằng mực màu đen, đã được để sẵn ở mép đường bên phải gần đầu cầu. Sau khi lấy được 05 giàn pháo, Đ chở xe máy mang về xưởng nhôm kính của Đ cất giữ. Đến gần 18 giờ, ngày 19/01/2019, Đ lấy ra 40 quả

pháo trúng trong số 180 quả pháo trúng cất giữ hôm trước và 05 giàn pháo loại 36 quả đem bán cho Trần Văn L ở khu 4, xã Đ, Thanh Thủy. Đúc 40 quả pháo trúng vào túi ni lông màu đen treo ở móc treo hàng bên phải phía trước xe mô tô, còn 05 dàn pháo vẫn đựng trong thùng carton như lúc mới lấy về, Đ để ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 19P1 – 80xx màu sơn đỏ- đen (chiếc xe trên Đ mượn của bố để là ông Dương Văn N, sinh năm 1970, trú tại: xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ) rồi điều khiển xe mô tô chở đi bán cho anh L. Khi đang vận chuyển pháo đến khu 5, xã Đ, huyện Thanh Thủy thì Đ bị Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang.

Ngày 20/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định trưng cầu giám định số vật đã thu giữa của Đ khi bắt quả tang và số vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Tại bản kết luận số 277/KLGD ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

+ 180 vật đều có hình dạng phần trên hình cầu được bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ có gắn 01 sợi dây dẫn màu xanh (mẫu gửi giám định) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 6,7 kg;

+ 05 khối hộp bên trong đều có 36 vật hình trụ tròn vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,95 kg.

Ngày 25/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Dương Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 190; Điểm s, khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ là 07 ngày (từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019). Bị cáo còn phải chấp hành là từ 17 tháng 23 ngày tù đến 20 tháng 23 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

*Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Đ

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Dương Văn Đ để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng của bị cáo Dương Văn Đ để bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cùng 01 thẻ sim có số thuê bao 0399.418.0xx.

- Tịch thu và tiêu hủy: 160 vật đều có hình dạng phân trên hình cầu được bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ có gắn 01 sợi dây dẫn màu xanh, có tổng khối lượng là 6,4 kg; 05 hộp pháo có tổng khối lượng 5,8kg. Tất cả mẫu vật được niêm phong kín trong 03 hộp cát tông, trên mỗi giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc bao tải làm bằng sợi hóa học màu trắng đã qua sử dụng dùng để chứa 180 quả pháo trứng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0363.858.4xx.

- Trả lại cho ông Dương Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 19P1-80xx màu sơn đỏ- đen đã qua sử dụng.

- Truy thu của bị cáo Dương Văn Đ số tiền 300.000đ tiền bị cáo bán pháo nổ cho Trần Văn L nhưng do bị cáo nợ anh L từ trước nên đã được trừ nợ.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 128.000đ (một trăm hai mươi tám nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18h ngày 19/01/2019 tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Dương Văn Đ có hành vi tàng trữ, vận chuyển tổng số 13,65kg pháo nổ với mục đích để bán kiếm lời bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại điểm d mục 1 phần II Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Dương Văn Đ đã cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ...”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ nước ta là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Việc buôn bán pháo nổ của bị cáo có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khoẻ của con người hoặc những thiệt hại về tài sản cho xã hội và những thiệt hại khác về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo cáo là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của Đ thuộc trường hợp “Tái phạm” phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, vì vậy HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo cáo là người có nhân thân xấu, tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội là nghiêm trọng, nên cần thiết áp dụng hình phạt tù mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 190 BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 500.000đ Dương Văn Đ đã tự nguyện giao nộp là số tiền thu được khi bán pháo cho anh Trần Văn L là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cùng thẻ sim số 0399.418.0xx cáo liên lạc hàng ngày đề nghị được xin lại, cần trả lại cho bị cáo.

Còn lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng Đ xác định sử dụng để liên lạc mua bán pháo với đối tượng tên K và anh L là phương tiện bị cáo phạm tội, do vậy cần tịch thu chiếc điện thoại này để bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

Những vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 160 vật đều có hình dạng phần trên hình cầu được bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ có gắn 01 sợi dây dẫn màu xanh, có tổng khối lượng là 6,4 kg; 05 hộp pháo có tổng khối lượng 5,8kg. Tất cả mẫu vật được niêm phong kín trong 03 hộp cát tông, trên mỗi giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 chiếc bao tải làm bằng sợi hóa học màu trắng đã qua sử dụng dùng để chứa 180 quả

pháo trúng; 01 thẻ sim số 0363.858.4xx lắp trong chiếc điện thoại IPHONE 5 màu trắng thu giữ của bị cáo, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 128.000đ của Đ bị tạm giữ khi bắt quả tang, Đ khai nhận đây là tiền của Đoàn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 19P1- 80xx màu sơn đỏ- đen đã qua sử dụng mà Đ đã sử dụng làm phương tiện để vận chuyển pháo đi bán, qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của bố đẻ Đ là ông Dương Văn Ni. Ông N cho Đ mượn xe mô tô để đi làm, việc Đ sử dụng xe làm phương tiện mua bán pháo, ông N không biết nên cần trả lại cho ông N là phù hợp.

Khi bán Pháo cho anh L số tiền là 800.000đ anh L đã trả 500.000đ còn lại 300.000đ trừ vào tiền bị cáo nợ anh L, số tiền này bị cáo được hưởng lợi vì vậy cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[4] Đối với Trần Văn L là người chưa có tiền án, tiền sự về các tội buôn bán tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Ngày 15/01/2019, L mua 01 giàn pháo loại 36 quả của Đ và đã sử dụng hết, cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 19/01/2019, L đặt mua 40 quả pháo trúng của Đ với khối lượng 1,5 kg dưới mức để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ hàng cấm. Công an huyện Thanh Thủy Quyết định xử phạt đối với L về hành vi mua trái phép pháo nổ theo điểm d, khoản 4, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự...với mức phạt tiền 5.000.000đ là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông tên K, Đ khai đã mua pháo của người này, Đ chỉ biết tên K, nhà ở tỉnh Vĩnh Phúc, có thời gian làm việc tại Công ty Honda Việt Nam và thuê trọ tại khu vực gần công ty. Về số điện thoại của K, Đ không lưu số trong danh bạ điện thoại, lịch sử cuộc gọi Đ thường xóa sau mỗi lần liên hệ với K. Để có căn cứ làm rõ vai trò của K trong vụ án, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phòng hành chính Công ty HONDA VIỆT NAM, rà soát tại các phòng trọ trên địa bàn phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nơi đặt trụ sở của Công ty HONDA VIỆT NAM. Kết quả xác minh thể hiện không xác định được người đàn ông tên K như Đ đã khai. Về số điện thoại liên lạc giữa K và Đ, Đ thường xuyên sử dụng 02 số thuê bao điện thoại gồm: 0399.418.0xx và 0363.858.4xx. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Trung tâm VIETTEL Phú Thọ cung cấp nội dung sao kê chi tiết lịch sử liên lạc của 02 số thuê bao di động của Đ, kết quả xác minh với số thuê bao của 0399.418.0xx, Đ không xác định được số thuê bao nào là của K. Riêng thuê bao 0363.858.4xx không có lịch sử liên lạc trong hai ngày 18/01/2019 và 19/01/2019. Bên cạnh đó, Đ khai nhận mỗi lần nhận pháo do K gửi đều đi theo chỉ dẫn của K đến vị trí pháo đã được đề sẵn. Đ không biết tên nhà xe, biển số xe khách mà Knúi đã gửi pháo theo xe khách cho Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh để làm rõ về người đàn ông tên Knhư Đ đã khai là đúng pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 1, Điều 190; Điểm s, Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Dương Văn Đ **18**(mười tám) tháng tù. Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ là 07(bảy) ngày (từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019). Bị cáo còn phải chấp hành là **17**(mười bảy) tháng **23**(hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Đ theo quy định tại Khoản 4, Điều 190 BLHS.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Dương Văn Đ để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng của bị cáo Dương Văn Đ để bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 160 vật đều có hình dạng phần trên hình cầu được bọc giấy màu nâu, phần dưới hình trụ có gắn 01 sợi dây dẫn màu xanh, có tổng khối lượng là 6,4 kg; 05 hộp pháo có tổng khối lượng 5,8kg. Tất cả mẫu vật được niêm phong kín trong 03 hộp cát tông, trên mỗi giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc bao tải làm bằng sợi hóa học màu trắng đã qua sử dụng dùng để chứa 180 quả pháo trứng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0363.858.4xx.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 128.000đ (một trăm hai mươi tám nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng cùng 01 thẻ sim có số thuê bao 0399.418.0xx

- Trả lại cho ông Dương Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 19P1- 80xx màu sơn đỏ- đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019.

- Truy thu của bị cáo Dương Văn Đ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền thu lời bắt chính.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn Đĩnh chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú